

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Luật Bóng đá 5 người

BỘ TRƯỞNG - CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định số 03/1998/NĐ-CP ngày 6/01/1998 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Thể dục thể thao;
- Xét yêu cầu phát triển và nâng cao trình độ môn Bóng đá 5 người ở nước ta;
- Theo đề nghị của ông Chủ tịch Liên đoàn Bóng đá Việt Nam và ông Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao II;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Luật Bóng đá 5 người gồm 18 điều và một phụ lục (dịch nguyên văn Luật Bóng đá 5 người của Liên đoàn bóng đá Quốc tế) do Nhà xuất bản Thể dục thể thao ấn hành năm 1998.

Điều 2: Luật Bóng đá 5 người được áp dụng trong các cuộc thi đấu Bóng đá 5 người trong toàn quốc và thi đấu Quốc tế tại Việt Nam.

Điều 3: Các cuộc thi đấu Bóng đá 5 người trong toàn quốc có thể đề ra Điều lệ phù hợp với điều kiện thực tế, nhưng không trái với các điều ghi trong luật này.

Điều 4: Luật Bóng đá 5 người thay thế cho các luật đã in trước đây và có hiệu lực từ ngày ban hành.

Điều 5: Các ông: Chủ tịch Liên đoàn Bóng đá Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao II, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ Đào tạo, Chánh Văn phòng Ủy ban Thể dục thể thao, Giám đốc các Sở Thể dục thể thao, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**BỘ TRƯỞNG - CHỦ NHIỆM
ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO**

Hà Quang Dự (đã ký)

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ THẾ GIỚI

Qua giải vô địch thế giới môn bóng đá 5 người lần thứ 2 tổ chức tại Hồng Kông vào tháng 11 năm 1992, mà đội Brazil một lần nữa đoạt giải một cách thuyết phục. Hội đồng Bóng đá 5 người của FIFA đã quyết định sửa đổi luật thi đấu nhằm đáp ứng sự phát triển mạnh mẽ của phong trào bóng đá. Một tiểu ban gồm các thành viên của Hội đồng đã xem, hoàn chỉnh và ban hành quyền Luật thi đấu này.

Những thay đổi cơ bản gồm:

Trước tình hình tốc độ trận đấu ngày càng nhanh hơn nên Hội đồng đã quyết định thay trọng tài biên thành trợ lý trọng tài.

Khả năng hoạt động của thủ môn được thu hẹp lại và đội thiếu người sau khi có cầu thủ bị truất quyền thi đấu, chỉ phải thi đấu thiếu cầu thủ trong thời gian 2 phút. Ngoài ra, còn đề ra những việc xử phạt nghiêm khắc hơn với lỗi kỹ thuật và lỗi cố tình dùng tay ngăn cản một bàn thắng. Mặc dù chu vi của bóng vẫn được giữ nguyên nhưng Hội đồng quyết định hạn chế bớt độ nảy của bóng.

Sự đổi mới đầy ý nghĩa nhất là việc sử dụng lỗi "tổng hợp". Điều Luật này đã được ứng dụng rất thành công trong nhiều quốc gia. Nó đòi hỏi phong cách thi đấu tích cực và đúng luật hơn. Kết quả là ít phạm lỗi, có nhiều cơ hội để ghi bàn và trận đấu có nhiều bàn thắng hơn, bóng đá 5 người trở nên hấp dẫn hơn. Điều đó đã thoả mãn nhu cầu khán giả hâm mộ môn thể thao này.

Giải vô địch thế giới Bóng đá 5 người lần thứ 3 được tổ chức tại Tây Ban Nha từ 24 tháng 11 đến 8 tháng 12 năm 1996. Đây là quốc gia được đánh giá như một nhà tổ chức quy mô lớn nhất về thi đấu bóng đá 5 người và tất cả các thay đổi Luật được áp dụng lần đầu tiên trong giải vô địch này. Sự linh hoạt của trận đấu tiến bộ rõ rệt và đã thoả mãn những điều mong muốn. Nhiều năm qua chúng tôi đã cố gắng hoàn thiện Luật bóng đá 5 người để đáp ứng được nhu cầu của những người hâm mộ. Mặc dù còn nhiều việc phải làm, chúng tôi nhận thấy rằng chúng tôi đã đi đúng hướng.

Cuối cùng, tôi phải cảm ơn Hội đồng Luật Bóng đá 5 người đã soạn thảo những điều Luật này rất đúng yêu cầu và đạt hiệu quả. Với tư cách Chủ tịch FIFA, tôi nguyện tiếp tục cống hiến thời gian và nghị lực cho việc phát triển liên tục môn Bóng đá 5 người trên toàn thế giới.

**CHỦ TỊCH FIFA
JOAOR HAVELANGE**

Các đường giới hạn trên sân phải kẻ rõ ràng có bề rộng 8cm. Đường giới hạn theo chiều dọc sân gọi là đường biên dọc và đường giới hạn theo chiều ngang sân gọi là đường biên ngang. Đường giới hạn nửa sân được kẻ theo suốt chiều ngang của sân. Ở chính giữa đường giới hạn này có một điểm rõ ràng gọi là tâm của sân. Lấy điểm này làm tâm, kẻ một vòng tròn có bán kính 3m.

3. Khu phạt đền:

Từ biên ngang của mỗi phần sân, lấy chân 2 cột dọc cầu môn làm tâm kẻ vào trong sân $1/4$ đường tròn có bán kính 6m, nối điểm cuối của 2 cung $1/4$ đường tròn được đoạn thẳng dài 3,16m song song và cách đều đường biên ngang (đường cầu môn) 6m. Khu vực trong giới hạn bởi những đường kẻ đó gọi là khu phạt đền. Đường giới hạn này gọi là đường 6m.

4. Điểm phạt đền thứ nhất:

Trên đường 6m và ở giữa đoạn thẳng 3,16m có một điểm rõ ràng. Đó là điểm phạt đền thứ nhất.

5. Điểm phạt đền thứ hai:

Trên đường thẳng góc với biên ngang ở vị trí cách biên ngang 10m có một điểm rõ ràng. Đó là điểm phạt đền thứ hai.

6. Cung đá phạt góc:

a. Lấy tâm là giao điểm của biên dọc và biên ngang của mỗi góc sân, kẻ phía trong sân $1/4$ đường tròn có bán kính 25cm. Đây là vị trí đặt bóng khi đá quả phạt góc.

b. Có thể kẻ phía ngoài sân một đoạn thẳng vuông góc với đường biên ngang cách điểm góc sân 5m để xác định vị trí đứng của cầu thủ đội phòng thủ khi đối phương thực hiện quả phạt góc.

7. Khu vực thay cầu thủ dự bị của mỗi đội bóng:

Trên đường biên dọc phía đặt ghế ngồi của cầu thủ dự bị, mỗi đội bóng có khu vực thay đổi cầu thủ dự bị của đội mình. Khu vực này nằm trên đường biên dọc có độ dài 5m, cách đường giới hạn nửa sân 5m, được xác định bởi 2 đoạn thẳng vuông góc với đường biên dọc và có độ dài 80cm (40cm ở phía trong và 40cm ở phía ngoài sân). Khi thay người, các cầu thủ phải ra, vào trong khu vực thay người của đội mình.

Ghi chú: Trong giờ nghỉ giữa 2 hiệp, khu vực thay người của 2 đội sẽ hoán đổi để việc thay người của đội bóng được thuận lợi.

8. Khung cầu môn:

Ở giữa mỗi đường biên ngang có một khung cầu môn, gồm hai cột dọc vuông góc với mặt sân, cách nhau 3m (tính từ mép trong) được nối với nhau bằng xà ngang song song và cách mặt sân 2m (tính từ mép dưới xà). Bề rộng và bề dày của cột dọc, xà ngang phải cùng kích thước là 8cm.

Khung cầu môn có thể tháo rời được, nhưng trước trận đấu phải lắp đặt chặt chẽ, an toàn và gắn cố định xuống mặt sân. Lưới phải có khung đỡ thích hợp phía sau cầu môn và được mắc chắc chắn vào xà ngang, cột dọc và mặt sân (Hình 3).

9. Mặt sân:

Mặt sân phải bằng phẳng và không thô nhám. Khuyến khích nên dùng mặt sân lát gỗ hoặc phủ chất liệu. Không được dùng mặt sân bằng bê tông hoặc tráng nhựa đường.

Ghi chú: Lưới cầu môn phải làm bằng sợi vải, sợi đay hoặc dây nilon. Tuy nhiên những sợi nilon không được nhỏ hơn sợi vải, sợi đay.



NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT BÓNG ĐÁ 5 NGƯỜI FIFA

1. Trong những trận đấu quốc tế, kích thước của sân phải là: chiều dọc 38 - 42m và chiều ngang là: 18 - 22m.

2. Trong trường hợp đường biên ngang có kích thước: 15m đến 16m thì bán kính của cung 1/4 vòng tròn phải là 4m. Nhưng điểm phạt đền thứ nhất vẫn cách xa điểm giữa của đường cầu môn 6m.

3. Trong những trận đấu giữa các câu lạc bộ có thể dùng mặt sân bằng cỏ tự nhiên, cỏ nhân tạo hoặc bằng đất nhưng không được dùng trong những trận đấu quốc tế.

LUẬT II: BÓNG

Bóng phải hình tròn, chất liệu vỏ ngoài của bóng phải bằng da hoặc chất liệu khác được công nhận. Không được sử dụng những chất liệu có thể gây nguy hiểm cho cầu thủ.

Áp suất của bóng: Từ 400 - 600 gr/cm².

Chu vi quả bóng tối thiểu là 62cm và tối đa là 64cm. Trọng lượng quả bóng lúc bắt đầu trận đấu không được nặng hơn 440g và nhẹ hơn 400g.

Chỉ có trọng tài chính mới có quyền thay đổi bóng trong trận đấu.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT BÓNG ĐÁ 5 NGƯỜI FIFA

1. Trong những trận đấu quốc tế không được dùng loại bóng làm bằng ni.
2. Độ nảy của bóng trong lần thả đầu tiên từ tầm cao 2m: tối đa là 65cm và tối thiểu là 50cm.
3. Có thể sử dụng các loại bóng khác (như loại bóng số 5 với độ nảy thấp hơn, nặng hơn v.v...) tuy nhiên trong những trận đấu quốc tế nhất thiết phải sử dụng loại bóng đúng theo Luật định.
4. Đối với những trận đấu do FIFA hoặc các Liên đoàn bóng đá khu vực tổ chức, chỉ có những quả bóng đã qua kiểm nghiệm và đạt được những yêu cầu kỹ thuật tối thiểu theo Luật II mới được sử dụng. Bóng chỉ được phép sử dụng thi đấu nếu có một trong những dòng chữ chỉ dẫn sau đây:
 - Biểu tượng chính thức “Được FIFA phê chuẩn” (FIFA APPROVED).
 - Biểu tượng chính thức “Được FIFA kiểm tra” (FIFA INSPECTED).
 - Chứng nhận: “Đạt tiêu chuẩn bóng thi đấu Quốc tế” (cùng các chỉ định về kỹ thuật tương ứng theo yêu cầu của FIFA).
 - Trong những trận đấu khác, quả bóng được sử dụng phải đáp ứng những yêu cầu của Luật II. Tuy nhiên các Liên đoàn bóng đá quốc gia, hoặc các giải bóng đá 5 người có thể quyết định những yêu cầu chỉ sử dụng bóng mang một trong những chỉ dẫn nêu trên.

LUẬT III: SỐ LƯỢNG CẦU THỦ

1. Mỗi trận đấu phải có hai đội, mỗi đội có tối đa là 5 cầu thủ, trong đó có một thủ môn.
2. Trong bất kỳ trận đấu nào của một giải chính thức do FIFA, Liên đoàn bóng đá Châu lục hay Liên đoàn bóng đá quốc gia điều hành đều có quyền thay đổi cầu thủ thi đấu bằng cầu thủ dự bị.
3. Số lượng cầu thủ dự bị tối đa là 7.

4. Số lần thay đổi cầu thủ dự bị (*kể cả thay thế thủ môn dự bị*) trong một trận đấu không hạn chế và có thể được tiến hành cả khi bóng *trong cuộc* hoặc *ngoài cuộc*. Cầu thủ đã thay ra sân vẫn được quyền vào lại sân thay cầu thủ khác.

5. Việc thay cầu thủ dự bị phải được thực hiện đúng các quy định sau đây:

a. Cầu thủ rời sân phải ra khỏi đường biên dọc trong phạm vi “*khu vực thay cầu thủ*” của đội mình.

b. Cầu thủ vào sân cũng phải vào từ “*khu vực thay cầu thủ*” của đội mình và phải đợi cầu thủ bị thay đã hoàn toàn ra ngoài sân.

c. Một cầu thủ dự bị được tham gia thi đấu hay không là thuộc quyền quyết định của trọng tài.

d. Việc thay người kết thúc khi cầu thủ bị thay đã ra ngoài sân và cầu thủ dự bị đã vào sân. Lúc này cầu thủ dự bị trở thành chính thức và cầu thủ được thay ra không còn là chính thức nữa.

6. Cầu thủ nào cũng có thể thay vị trí của thủ môn nhưng phải báo trước cho một trong hai trọng tài biết và việc thay người phải tiến hành vào lúc *trận đấu tạm dừng* và *phải thay trang phục* như quy định trong Điều 5 Luật IV (trang phục cầu thủ).

Cách xử phạt:

1. Trận đấu vẫn tiếp tục nếu có cầu thủ vi phạm mục 6. Tuy nhiên khi bóng ngoài cuộc, ngay lập tức những cầu thủ vi phạm sẽ bị cảnh cáo.

2. Trong khi thay người, nếu cầu thủ dự bị vào sân trước khi cầu thủ bị thay ra khỏi sân hoàn toàn, trọng tài sẽ dừng trận đấu buộc cầu thủ bị thay nhanh chóng rời sân, cảnh cáo cầu thủ vào sân, cho trận đấu tiếp tục lại bằng quả phạt gián tiếp đội có cầu thủ phạm lỗi tại chỗ bóng dừng. Nếu lúc ấy bóng ở trong khu phạt đền thì quả phạt gián tiếp sẽ được thực hiện trên vạch 6m tại điểm gần vị trí bóng dừng nhất.

3. Trong khi thay cầu thủ dự bị nếu cầu thủ ra sân không đúng phạm vi “*khu vực thay cầu thủ*” của đội mình, trọng tài dừng trận đấu, cảnh cáo cầu thủ phạm lỗi và cho trận đấu tiếp tục lại bằng quả phạt gián tiếp đội có cầu thủ phạm lỗi tại chỗ bóng dừng. Nếu lúc ấy bóng ở trong khu phạt đền thì quả phạt gián tiếp sẽ được thực hiện trên vạch 6m tại địa điểm gần vị trí bóng dừng nhất.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT BÓNG ĐÁ 5 NGƯỜI FIFA

1. Để bắt đầu trận đấu, mỗi đội phải có 5 cầu thủ.

2. Trong trường hợp nhiều cầu thủ bị truất quyền thi đấu, nếu một trong hai đội không còn đủ *3 cầu thủ trên sân*, trọng tài cho dừng trận đấu và làm báo cáo gửi về Ban tổ chức giải.

LUẬT IV: TRANG PHỤC CẦU THỦ

1. Cầu thủ không được mang bất kỳ vật gì gây nguy hiểm cho các cầu thủ khác.
2. Trang phục cơ bản của một cầu thủ gồm có: áo thun, quần đùi, bít tất dài, bọc ống quyển và giày. Chỉ loại giày bằng vải, da mềm hay giày thể thao đế cao su mềm hoặc chất liệu tương tự mới được sử dụng. Việc mang giày là bắt buộc.
3. Áo cầu thủ phải có số và các cầu thủ trong đội phải có số áo khác nhau. Màu áo của cầu thủ 2 đội phải khác màu nhau và khác màu với trọng tài.
4. Thủ môn được quyền mặc quần dài và thủ môn phải mặc áo có màu dễ dàng phân biệt với các cầu thủ khác và trọng tài.
5. Trường hợp cầu thủ đang thi đấu trong sân muốn thay thế thủ môn, cầu thủ đó mặc áo thủ môn đúng số áo mà cầu thủ đó đăng ký.

Cách xử phạt:

Bất kỳ cầu thủ nào vi phạm điều luật này sẽ được trọng tài mời ra khỏi sân để chỉnh lại trang phục. Khi trang phục đã chỉnh tề, muốn trở lại sân phải chờ lúc bóng ngoài cuộc và phải được sự đồng ý của một trong hai trọng tài.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT BÓNG ĐÁ 5 NGƯỜI FIFA

Bọc ống quyển phải được bít tất dài che kín hoàn toàn và chất liệu của bọc ống quyển phải có khả năng bảo vệ (như cao su, nhựa, xốp hoặc chất liệu tương tự).

LUẬT V: TRỌNG TÀI CHÍNH

Mỗi trận đấu có một trọng tài chính điều khiển. Quyền hạn, nhiệm vụ của trọng tài chính do Luật Bóng đá quy định và có hiệu lực ngay khi trọng tài bước vào sân và kết thúc khi trọng tài rời khỏi sân.

Trọng tài có quyền xử phạt tất cả các lỗi vi phạm kể cả trong những lúc trận đấu tạm dừng hoặc khi bóng ngoài cuộc. Mọi quyết định của trọng tài trong trận đấu, kể cả kết quả trận đấu là những quyết định cuối cùng.

Nhiệm vụ và quyền hạn của trọng tài chính:

1. Đảm bảo việc áp dụng Luật Bóng đá.
2. Không thổi phạt những lỗi có thể tạo lợi thế cho đội phạm lỗi.
3. Ghi nhận mọi sự cố diễn biến trước, trong và sau trận đấu.
4. Đảm nhiệm việc theo dõi thời gian thi đấu trong trường hợp không có thư ký bấm giờ và trọng tài thứ ba.

5. Có quyền dừng trận đấu vì bất kỳ vi phạm nào về Luật bóng đá. Tạm dừng hoặc dừng hẳn trận đấu xét thấy cần thiết vì những sự cố can thiệp của khán giả hay những lý do khác. Trong những trường hợp như thế trọng tài phải gửi báo cáo chi tiết kịp thời cho ban tổ chức có thẩm quyền đúng theo quy định của Liên đoàn bóng đá Quốc gia mà trận đấu được tổ chức.

6. Ngay khi bước vào sân, trọng tài có quyền cảnh cáo đối với bất cứ cầu thủ nào có hành vi khiếm nhã, vi phạm Luật và nếu tái phạm sẽ truất quyền thi đấu cầu thủ đó. Trong những trường hợp như thế, trọng tài phải gửi danh sách cầu thủ phạm lỗi kịp thời về cho ban tổ chức có thẩm quyền đúng theo quy định của Liên đoàn bóng đá Quốc gia.

7. Trừ cầu thủ và *trọng tài thứ 2*, không cho phép bất kỳ người nào vào sân khi không được sự cho phép của trọng tài chính.

8. Dừng trận đấu nếu nhận thấy có cầu thủ bị chấn thương trầm trọng, cho đưa ngay cầu thủ đó ra khỏi sân và lập tức cho trận đấu tiếp tục. Nếu có cầu thủ bị chấn thương nhẹ thì trọng tài đợi bóng ngoài cuộc mới dừng trận đấu. Cầu thủ đó nếu có khả năng đi tới đường biên ngang hoặc biên dọc để chăm sóc thì phải được chăm sóc ngoài sân.

9. Truất quyền thi đấu bất kỳ cầu thủ nào – theo nhận định của trọng tài - phạm lỗi thô bạo, có hành vi bạo lực hoặc dùng lời lẽ thô mạ, thô tục.

10. Ra hiệu cho trận đấu tiếp tục lại sau mỗi lần dừng trận đấu.

11. Quyết định bóng thi đấu đúng theo quy định của Luật II.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT BÓNG ĐÁ 5 NGƯỜI FIFA

1. Trường hợp trọng tài chính và trọng tài thứ hai phát hiện lỗi cùng một lúc nhưng không thống nhất được đội nào hưởng quả phạt thì *quyền quyết định thuộc về trọng tài chính*.

2. Trọng tài chính và trọng tài thứ hai có quyền cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu cầu thủ nhưng trong trường hợp không thống nhất được với nhau, thì quyền quyết định thuộc về trọng tài chính.

LUẬT VI: TRỌNG TÀI THỨ 2

Mỗi trận đấu có một trọng tài thứ 2 hoạt động ở phía đối diện với trọng tài chính.

Trọng tài thứ 2 cũng có quyền hạn như trọng tài chính trừ những nội dung được đề cập trong mục 4 Luật V. Trọng tài thứ 2 còn có quyền dừng trận đấu vì bất kỳ vi phạm nào về Luật Bóng đá như phần đầu mục 5 Luật V đã ghi.

Ngoài ra, trọng tài thứ 2 còn có nhiệm vụ sau đây:

1. Ở trận đấu không có thư ký bấm giờ và trọng tài thứ 3, trọng tài thứ 2 chịu trách nhiệm theo dõi thời gian 2 phút phạt dành cho đội có cầu thủ bị truất quyền thi đấu.

2. Theo dõi việc thay đổi cầu thủ có đúng quy định của Luật này hay không.
3. Theo dõi thời gian hội ý: 1 phút.

Trong những trường hợp có sự can thiệp thiếu trách nhiệm của trọng tài thứ 2, trọng tài chính có quyền thay trọng tài thứ 2 đồng thời báo cáo sự việc về Ban tổ chức có thẩm quyền

Trọng tài thứ 2 phải trang bị còi.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT BÓNG ĐÁ 5 NGƯỜI FIFA

1. Trong những trận đấu quốc tế nhất thiết phải có trọng tài thứ 2.
2. Trường hợp tài chính và trọng tài thứ 2 phát hiện lỗi cùng một lúc nhưng không thống nhất được đội nào được đá phạt thì quyền quyết định thuộc về trọng tài chính (xem những quyết định của Luật V).
3. Trọng tài chính và trọng tài thứ 2 có quyền cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu của một cầu thủ nhưng khi không thống nhất được với nhau thì quyền quyết định thuộc về trọng tài chính (xem những quyết định của Luật V).

LUẬT VII: THƯ KÝ BẤM GIỜ VÀ TRỌNG TÀI THỨ 3

Trong những trận đấu quốc tế phải có *trọng tài thứ 3* hoạt động cùng với *thư ký bấm giờ*. Dưới đây là nhiệm vụ của 2 quan chức này.

A. Nhiệm vụ của thư ký bấm giờ

1. Đảm bảo thời gian thi đấu theo đúng các điều khoản của Luật VIII.
Để làm việc đó phải:
 - a. Bấm để đồng hồ chạy khi bắt đầu quả giao bóng, quả đá biên, quả phát bóng, quả phạt góc, quả phạt trực tiếp, những quả đá phạt ở điểm phạt đền 2 quả “thả bóng chạm đất” hoặc sau lần hội ý.
 - b. Bấm dừng đồng hồ khi bóng ngoài cuộc.
2. Theo dõi thời gian hội ý 1 phút và thời gian 2 phút dành cho đội có cầu thủ bị truất quyền thi đấu.
3. Dùng ký hiệu hoặc tiếng còi (khác hẳn với tiếng còi của 2 trọng tài) báo hiệu khi kết thúc hiệp 1, hiệp 2, các hiệp phụ (nếu có) và báo hết thời gian hội ý.
4. Theo dõi các lần hội ý của mỗi đội, giúp hai trọng tài và hai đội thực hiện các lần hội ý, ra hiệu cho phép hội ý mỗi khi huấn luyện viên yêu cầu.

5. Theo dõi việc trọng tài xử phạt 5 lỗi “tổng hợp” đầu của mỗi đội trong từng hiệp và kịp thời báo hiệu cho trọng tài khi có đội bóng đã vi phạm đủ 5 lỗi “tổng hợp”.

6. Theo dõi những lần dừng trận đấu với lý do cụ thể, ghi vào biên bản những cầu thủ ghi bàn, bị cảnh cáo, bị truất quyền thi đấu, những lần hội ý hoặc bất kỳ thông tin gì khác có liên quan đến trận đấu.

Trong trường hợp có sự can thiệp thiếu trách nhiệm của thư ký bấm giờ hoặc trọng tài thứ 3, trọng tài chính có quyền bác bỏ và thay thư ký bấm giờ hoặc trọng tài thứ 3 khác, đồng thời báo cáo sự việc lên Ban tổ chức có thẩm quyền.

Thư ký bấm giờ sử dụng đồng hồ và những thiết bị cần thiết nhằm thông báo lỗi “tổng hợp” do Liên đoàn bóng đá hoặc Ban tổ chức thi đấu trang bị.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT BÓNG ĐÁ 5 NGƯỜI FIFA

Trong các trận đấu quốc tế nhất thiết phải có thư ký bấm giờ.

Trong các trận đấu quốc tế, đồng hồ bấm giờ phải có đủ các chức năng cần thiết (theo dõi được thời gian trận đấu, thời gian 2 phút phạt đối với 4 cầu thủ bị truất quyền thi đấu cùng một lúc).

B. Nhiệm vụ của trọng tài thứ 3

1. Theo dõi hoạt động của thư ký bấm giờ.

2. Theo dõi và ghi chép 5 lỗi “tổng hợp” đầu của từng đội bóng trong mỗi hiệp và báo hiệu ngay cho trọng tài sau thời điểm đội bóng nào đã bị phạt đủ 5 lỗi “tổng hợp”.

3. Ghi chép những lần tạm dừng và nguyên nhân tạm dừng trận đấu, những cầu thủ ghi bàn thắng, cầu thủ bị phạt thẻ vàng, thẻ đỏ và cung cấp bất kỳ những thông tin nào có liên quan đến trận đấu.

Trường hợp có trọng tài bị chấn thương không tiếp tục làm nhiệm vụ được nữa, *trọng tài thứ 3 có thể sẽ là người thay thế với nhiệm vụ trọng tài chính hoặc trọng tài thứ 2.*

LUẬT VIII: THỜI GIAN THI ĐẤU

1. Một trận đấu gồm 2 hiệp, mỗi hiệp 20 phút.

2. Việc theo dõi từng trận đấu do thư ký bấm giờ chịu trách nhiệm như quy định ở Luật VII.

3. Ngay trước khi kết thúc mỗi hiệp đấu, một đội bóng được hưởng quả phạt đền hiệp đấu đó phải được kéo dài đủ để thực hiện xong quả phạt đó.

4. Trong mỗi hiệp đấu, các đội được quyền hội ý một lần với thời gian 1 phút nhưng phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

a. Huấn luyện viên của đội mới được quyền yêu cầu thời gian 1 phút hội ý qua thư ký bấm giờ trong bất cứ thời điểm nào của hiệp đấu.

b. Thư ký bấm giờ chỉ cho phép đội bóng hội ý khi *đội bóng không chế bóng* (được quyền đá biên, đá phạt...).

c. Khi hội ý, các cầu thủ phải tập trung ở trong sân và không ai bên ngoài được vào sân. Nếu muốn nhắc nhở điều gì với đội, huấn luyện viên phải thực hiện ở đường biên dọc nơi hàng ghế cầu thủ dự bị.

d. Nếu trong hiệp 1, đội nào không yêu cầu hội ý, thì sang hiệp 2 cũng chỉ được quyền hội ý 1 lần.

5. Thời gian nghỉ giữa 2 hiệp không quá 15 phút.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT BÓNG ĐÁ 5 NGƯỜI

1. Trong trường hợp không có thư ký bấm giờ và trọng tài thứ 3, trọng tài chính phải đảm nhiệm thêm việc theo dõi thời gian trận đấu.

2. Trong trường hợp đó, huấn luyện viên yêu cầu hội ý phải qua trọng tài thứ 2.

3. Nếu điều lệ giải có quy định đấu thêm 2 hiệp phụ sau khi kết thúc 2 hiệp chính vẫn hoà, thì trong các hiệp phụ không có lần hội ý.

LUẬT IX: BẮT ĐẦU VÀ BẮT ĐẦU LẠI TRẬN ĐẤU

A. Bắt đầu trận đấu

1. Trước khi trận đấu bắt đầu, việc chọn sân hoặc đá quả giao bóng phải được xác định bằng cách tung đồng tiền. Đội được quyền ưu tiên sẽ chọn sân hoặc đá quả giao bóng trước.

Sau khi trọng tài chính thổi còi để trận đấu bắt đầu, cầu thủ đội được giao bóng đá quả bóng ở điểm trung tâm sân về phía sân đối phương. Các cầu thủ phải đứng trên nửa phần sân của đội mình, các cầu thủ đội không được giao bóng phải đứng cách xa bóng ít nhất là 3m. Bóng vào cuộc sau khi *được đá và di chuyển*. Cầu thủ đá quả giao bóng không được chạm bóng lần thứ 2 nếu bóng chưa chạm hoặc đá bởi cầu thủ khác.

2. Sau mỗi bàn thắng, trận đấu được tiếp tục bằng quả giao bóng theo quy định nói trên. Đội vừa bị thua được quyền giao bóng.

3. Bắt đầu hiệp 2, hai đội đổi sân và đội không được giao bóng ở hiệp 1 được quyền giao bóng ở hiệp 2.

Cách xử phạt:

1. Khi giao bóng không thực hiện đúng những quy định 1, 2 và 3 sẽ phải giao bóng lại.

Trường hợp cầu thủ giao bóng lại đá bóng lần nữa trước khi bóng chạm hoặc đá bởi cầu thủ khác, thì đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp tại điểm phạm lỗi. Nếu điểm phạm lỗi nằm trong khu phạt đền thì quả phạt gián tiếp được thực hiện trên vạch 6m, gần nơi phạm lỗi nhất.

Bóng đá từ quả giao bóng trực tiếp vào cầu môn bàn thắng được công nhận.

B. Bắt đầu lại trận đấu

1. Sau lúc tạm dừng trận đấu vì bất kỳ lý do gì không ghi trong Luật và lúc đó bóng chưa vượt khỏi các đường giới hạn, thì trận đấu được tiếp tục bằng quả “thả bóng chạm đất” do một trong hai trọng tài thực hiện tại điểm bóng dừng. Nếu lúc đó, bóng dừng ở khu phạt đền, thì quả “thả bóng chạm đất” sẽ được thực hiện trên vạch 6m gần vị trí bóng dừng nhất.

2. Bóng được tính là trong cuộc sau khi chạm mặt sân. Tuy nhiên bóng được thả xuống nếu vượt ra ngoài biên dọc hoặc biên ngang trước khi cầu thủ chạm bóng, trọng tài cho thực hiện lại. Không cầu thủ nào được đá bóng khi bóng chưa chạm mặt sân. Nếu vi phạm trọng tài sẽ thực hiện lại quả “thả bóng chạm đất”.

LUẬT X: BÓNG TRONG CUỘC VÀ BÓNG NGOÀI CUỘC

Bóng ngoài cuộc là:

1. Khi bóng đã vượt hẳn khỏi biên dọc hoặc biên ngang dù ở trên sân hay trong không gian.

2. Sau tiếng còi dừng của trọng tài.

Ngoài hai trường hợp trên, bóng được kể là trong cuộc từ lúc bắt đầu trận đấu cho đến khi kết thúc trận đấu, kể cả các trường hợp sau:

Bóng bật từ cột dọc, xà ngang của khung cầu môn vào trong sân.

Bóng bật vào sân từ trọng tài chính hoặc trọng tài thứ 2 đứng trong sân.

Khi trọng tài chưa thổi còi ngưng trận đấu sau một hành vi được coi là phạm Luật.

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT BÓNG ĐÁ 5 NGƯỜI FIFA

1. Bề rộng của vạch giới hạn được tính nằm trong diện tích của khu vực đó. Do đó bề rộng của các biên dọc, biên ngang thuộc vào diện tích của sân.

2. Khi trận đấu diễn ra trong sân có mái che, nếu bóng chạm trần, trận đấu tạm dừng và sẽ được tiếp tục như sau:

Quyết định 2:

Đội không có cầu thủ đá bóng chạm trần sẽ được thực hiện *quả đá biên tại giao điểm giữa đường biên dọc với đường “tường tượng” song song với biên ngang*, đi qua điểm đối diện (trên mặt sân) với điểm bóng chạm trần.

LUẬT XI: BÀN THẮNG HỢP LỆ

Bàn thắng được công nhận khi quả bóng đã hoàn toàn vượt khỏi biên ngang giữa hai cột và dưới xà ngang của cầu môn, trừ:

- Những trường hợp đặc biệt do Luật quy định.
- Quả bóng do cầu thủ dùng tay hoặc cánh tay để ném, ôm hoặc đấm vào cầu môn.

Đội ghi điểm bàn thắng hơn là đội thắng. Nếu 2 đội không ghi được bàn thắng hoặc có số bàn thắng bằng nhau thì trận đấu được coi là hoà.

LUẬT XII: LỖI VÀ HÀNH VI THIẾU ĐẠO ĐỨC

A. Trực tiếp

Cầu thủ vi phạm một trong 6 lỗi sau đây mà theo nhận định của trọng tài tuy không cố tình nhưng đã dùng sức mạnh quá mức cần thiết hoặc do bất cẩn:

1. Đá hoặc tìm cách đá đối phương;
2. Ngáng hoặc tìm cách ngáng chân đối phương.
3. Nhảy vào người đối phương;
4. Chèn đối phương bằng vai;
5. Đánh hoặc tìm cách đánh đối phương;
6. Xô đẩy đối phương;

Và cầu thủ vi phạm một trong 4 lỗi sau đây:

7. Lôi kéo đối phương;
8. Nhổ nước bọt vào đối phương;
9. Tìm cách xoạc bóng khi bóng trong hoặc ngoài tầm khống chế của đối phương, trừ thủ môn trong khu phạt đền của đội mình nhưng động tác không được dùng sức mạnh quá cần thiết hoặc bất cẩn thô bạo.

10. Cố tình dùng tay chơi bóng như: ôm bóng, đấm bóng, ném bóng bằng tay hoặc cánh tay (không áp dụng quy định này cho thủ môn ở trong khu phạt đền của đội mình).

Sẽ bị phạt quả phạt trực tiếp do đội đối phương thực hiện tại nơi phạm lỗi.

Nếu cầu thủ cố tình vi phạm 1 trong 10 lỗi trên trong khu phạt đền của đội mình, sẽ bị phạt quả phạt đền 6m bất kể bóng ở vị trí nào và trong cuộc. Chỉ những lỗi phạt trực tiếp mới được tính là lỗi “tổng hợp”.

B. Gián tiếp

- Thủ môn phạm một trong những lỗi sau đây sẽ bị phạt quả gián tiếp:

1. Nếu sau khi phát bóng, lại nhận bóng trở lại từ cầu thủ đồng đội chuyển về mà bóng chưa vượt qua vạch giữa sân hoặc chưa chạm hoặc đá bởi cầu thủ đối phương.

2. Nếu dùng tay chạm hoặc bắt bóng từ quả chuyển về của đồng đội.

3. Nếu dùng tay chạm hoặc bắt bóng từ quả đá biên về của đồng đội.

4. Nếu không chế bóng bằng tay hoặc bằng chân ở bất cứ điểm nào thuộc phần sau đội mình lâu quá 4 giây.

• Hoặc theo nhận định của trọng tài, cầu thủ vi phạm một trong những lỗi sau đây, sẽ bị phạt quả gián tiếp.

1. Có lỗi chơi nguy hiểm

2. Không tranh cướp bóng mà chỉ cố tình ngăn cản đối phương như chạy giữa đối phương và bóng hoặc dùng thân người cản đường di chuyển của đối phương.

3. Ngăn cản thủ môn đưa bóng vào cuộc.

4. Phạm một trong bất kỳ lỗi nào khác không được đề cập trong luật XII, mà trận đấu phải dừng lại để cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu của cầu thủ.

Quả phạt gián tiếp cho đội đối phương được hưởng tại vị trí phạm lỗi. Nếu vị trí phạm lỗi xảy ra trong khu phạt đền, quả phạt gián tiếp được thực hiện tại điểm trên đường 6m nơi gần vị trí phạm lỗi nhất.

• Cầu thủ bị cảnh cáo (thẻ vàng) nếu:

1. Có hành vi khiếm nhã (phi thể thao).

2. Dùng lời lẽ hoặc hành động phản đối quyết định của trọng tài.

3. Vi phạm luật nhiều lần.

4. Trì hoãn đưa bóng vào cuộc.

5. Không đứng đúng cự ly xa điểm phạt trong những quả phạt góc, đá biên, đá phạt, ném bóng vào cuộc.

6. Ra vào sân không có phép của trọng tài hoặc vi phạm quy định thay thế cầu thủ dự bị.

7. Tự ý rời sân không có phép của trọng tài.

Nếu phạm một trong những lỗi trên, cầu thủ bị cảnh cáo và bị phạt quả gián tiếp tại nơi phạm lỗi, trừ trường hợp vi phạm luật trầm trọng hơn. Nếu phạm lỗi trong khu phạt đền của đội mình, quả phạt gián tiếp sẽ được thực hiện trên vạch 6m nơi gần vị trí phạm lỗi nhất.

• Cầu thủ sẽ bị truất quyền thi đấu (thẻ đỏ) nếu theo nhận định của trọng tài cầu thủ:

1. Có hành vi thô bạo.

2. Có lỗi chơi bạo lực.

3. Nhổ nước bọt vào đối phương hoặc bắt kỳ ai.
4. Ngăn cản cơ hội ghi bàn rõ rệt bằng tay (không áp dụng với thủ môn trong khu phạt đền của đội mình).
5. Vi phạm lỗi thô bạo ngăn cản cơ hội ghi bàn rõ rệt.
6. Dùng lời lẽ thô tục hoặc xúc phạm.
7. Bị cảnh cáo lần thứ 2 trong một trận đấu.

Nếu trọng tài dừng trận đấu để truất quyền thi đấu cầu thủ phạm một trong 2 lỗi (6) hay (7), và không vi phạm lỗi nào khác theo quy định của luật, thì trận đấu tiếp tục bằng quả phạt gián tiếp do đối phương thực hiện tại chỗ phạm lỗi. Tuy nhiên nếu phạm lỗi trong khu phạt đền thì quả phạt gián tiếp sẽ được thực hiện trên vạch 6m gần nơi phạm lỗi nhất.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT BÓNG ĐÁ 5 NGƯỜI FIFA

1. Theo nhận định của trọng tài, nếu một cầu thủ đang di chuyển về hướng cầu môn đối phương với cơ hội ghi bàn rõ ràng mà bị đối phương cố tình truy cản trái phép (có nghĩa là hành vi phạm lỗi phải phạt quả trực tiếp) thì sẽ bị truất quyền thi đấu vì lối chơi thô bạo đó.

2. Theo nhận định của trọng tài, nếu một cầu thủ không phải là thủ môn ở trong khu phạt đền của đội mình dùng tay ngăn cản bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ ràng của đối phương sẽ bị truất quyền thi đấu vì lối chơi thô bạo đó.

3. Cầu thủ bị truất quyền thi đấu không được vào lại sân và cũng không được ngồi ở dãy ghế dành cho cầu thủ dự bị. Đội có cầu thủ bị truất quyền thi đấu sẽ phải thi đấu thiếu người trong 2 phút. Thời gian 2 phút phạt có thể rút ngắn khi trận đấu có bàn thắng. Điều này được quy định như sau:

a. Trường hợp đội có 5 cầu thủ thi đấu với đội 4 cầu thủ thì khi đội có số đông cầu thủ hơn ghi bàn thắng, đội chỉ có 4 cầu thủ sẽ được bổ sung đủ số lượng.

b. Trường hợp cả hai đội đều thi đấu với 4 cầu thủ, khi có bàn thắng, cả hai đội đều giữ nguyên số lượng cầu thủ.

c. Trường hợp đội 5 hoặc 4 cầu thủ thi đấu với đội 3 cầu thủ, khi đội có số lượng cầu thủ đông hơn ghi bàn thắng, đội 3 cầu thủ chỉ được bổ sung một cầu thủ mà thôi.

d. Trường hợp cả hai đội đều thi đấu với 3 cầu thủ khi có bàn thắng, cả hai đội đều giữ nguyên số lượng cầu thủ.

e. Trường hợp đội có số cầu thủ ít hơn ghi bàn thắng thì không được bổ sung đủ số lượng.

Việc theo dõi 2 phút phạt dành cho đội có cầu thủ bị truất quyền thi đấu là nhiệm vụ của thư ký bấm giờ và trọng tài thứ 3 (nếu có). Trong trường hợp không có thư ký bấm giờ và trọng tài thứ 3 thì trách nhiệm đó thuộc về trọng tài thứ 2. Cầu thủ vào sân để thay thế cầu thủ bị truất quyền thi đấu phải được sự đồng ý của trọng tài chính và chờ khi bóng ngoài cuộc.

LUẬT XIII: NHỮNG QUẢ PHẠT

Những quả phạt được phân làm 2 loại: “Trực tiếp” (bàn thắng được công nhận nếu bóng trực tiếp vào cầu môn đối phương) và “Gián tiếp” (bàn thắng chỉ được công nhận nếu trước khi vào cầu môn, bóng đã chạm hoặc được đá bởi một cầu thủ khác).

Khi một cầu thủ thực hiện quả phạt, các cầu thủ đối phương phải đứng cách bóng tối thiểu là 5m cho đến khi bóng đá rời chân và di chuyển. Trường hợp cầu thủ đối phương xông vào hoặc đứng không đủ cự ly 5m trước khi quả bóng được đá đi, trọng tài phải cho thực hiện lại (nếu bóng đã được đá đi) hoặc dừng việc thực hiện quả phạt cho tới khi mọi người thực hiện đúng quy định của Luật.

Bóng phải để “chết” khi thực hiện quả phạt và cầu thủ vừa đá phạt không được chạm bóng lần thứ 2 khi bóng chưa chạm hoặc đá bởi một cầu thủ khác.

Cách xử phạt:

1. Nếu cầu thủ vừa thực hiện quả phạt, ngay sau khi bóng vào cuộc, lại đá tiếp lần thứ 2 trước khi bóng được chạm hoặc đá bởi cầu thủ khác, sẽ bị phạt quả gián tiếp do đối phương thực hiện nơi vi phạm lỗi. Trường hợp lỗi vi phạm xảy ra trong khu phạt đền thì quả phạt sẽ được thực hiện trên vạch 6m gần chỗ phạm lỗi nhất.

2. Nếu đội được hưởng quả phạt thực hiện lâu quá 4 giây thì trọng tài sẽ cho đối phương được đá quả phạt gián tiếp đó.

3. Ký hiệu của trọng tài trong các quả phạt.

a. Phạt trực tiếp: Sau khi thổi phạt quả trực tiếp, trọng tài một tay chỉ hướng phạt còn tay kia chỉ xuống đất ra hiệu lỗi thứ mấy với trọng tài thứ 3 hoặc thư ký bấm giờ để thông báo số lỗi được tính vào lỗi tổng hợp.

b. Khi trọng tài phạt quả gián tiếp phải có ký hiệu một tay giơ cao khỏi đầu, lòng bàn tay hướng về phía trước và giữ nguyên như thế cho đến khi bóng được đá đi đã chạm hoặc được đá bởi một cầu thủ khác hay ra ngoài cuộc.

4. Từ quả phạt trực tiếp, bóng phải vào cầu môn đội đối phương bàn thắng mới được công nhận.

LUẬT XIV: LỖI “TỔNG HỢP”

1. Chỉ những lỗi phạt trực tiếp được ghi trong luật XII mới được tính vào số lỗi “tổng hợp”.

Những quả phạt lỗi “tổng hợp” trực tiếp vào cầu môn được công nhận bàn thắng.

2. Năm lỗi “tổng hợp” đầu của mỗi đội trong mỗi hiệp phải được ghi vào biên bản khi kết thúc trận đấu.

3. Trong 5 lỗi “tổng hợp” đầu của mỗi đội ở mỗi hiệp khi thực hiện quả phạt, đôi phương được quyền làm “hàng rào” nhưng phải đứng cách xa bóng tối thiểu 5m.

4. Nhưng bắt đầu từ lỗi “tổng hợp” thứ 6 trở đi, đôi phương không được quyền làm “hàng rào” khi thực hiện quả phạt.

a. Cầu thủ đá phạt phải được báo với trọng tài.

b. Trừ thủ môn đối phương và cầu thủ thực hiện quả phạt, các cầu thủ khác phải ở trong sân nhưng phía sau vạch “tường tượng” ngang hàng với bóng, song song với biên ngang và ngoài khi phạt đền.

c. Thủ môn phải ở lại trong khu phạt đền, và cách xa bóng tối thiểu 5m.

d. Các cầu thủ đội đối phương phải đứng cách xa bóng 5m và không được cản trở cầu thủ thực hiện quả phạt. Không một cầu thủ nào được vượt qua vạch “tường tượng” trước khi quả bóng được đá đi rời chân và di chuyển.

A. Quy định tiến hành quả phạt lỗi “tổng hợp”

1. Cầu thủ thực hiện quả phạt phải đá bóng với ý đồ ghi bàn chứ không được phép chuyển bóng cho cầu thủ khác.

2. Khi quả phạt đang thực hiện, không một cầu thủ nào được chạm bóng cho tới khi bóng đụng thủ môn hoặc bật ra từ cột dọc, xà ngang hay ra ngoài các đường giới hạn của sân.

3. Những quả phạt này không được thực hiện ở cự ly cách đường biên ngang dưới 6m, điểm đặt bóng đá phạt phải dời lên vị trí tương ứng với điểm phạm lỗi và cách đường biên ngang 6m. Khi có lỗi phạt gián tiếp trong khu phạt đền, điểm đặt bóng đá phạt phải ở trên đường 6m nơi gần vị trí phạm lỗi nhất.

4. Khi cầu thủ phạm lỗi “tổng hợp” thứ 6 trên phần sân đối phương hoặc trên phần sân của đội mình được giới hạn bởi đường giữa sân với đường “tường tượng” ngang qua chấm phạt đền thứ 2 và song song với đường biên ngang, đội đối phương sẽ được thực hiện quả phạt ngay tại chấm phạt đền thứ 2 của đội phạm lỗi. Chấm phạt đền thứ 2 nói rõ trong Luật I mục 5. Quả phạt phải được thực hiện theo những điều khoản quy định trong mục A.

5. Khi cầu thủ phạm lỗi “tổng hợp” thứ 6 trên phần sân đội nhà được giới hạn giữa đường song song với biên ngang đi qua chấm phạt đền thứ 2 và đường biên ngang cuối sân. Đội tấn công được quyền tự chọn một trong 2 vị trí đá phạt là điểm phạm lỗi hay điểm phạt đền thứ 2.

6. Nếu trận đấu phải đá thêm 2 hiệp phụ, thì những lỗi tổng hợp của hiệp 2 vẫn còn giá trị để tính lỗi tổng hợp trong 2 hiệp phụ.

B. Cách xử phạt

Bất kỳ vi phạm nào với quy định của Luật rơi vào:

1. *Đội bị phạt:*

Quả phạt được thực hiện lại nếu không ghi được bàn thắng. Ngược lại nếu ghi được bàn thắng thì bàn thắng được công nhận.

2. *Đội được phạt*

Quả phạt được thực hiện lại nếu ghi được bàn thắng. Nếu không ghi được bàn thắng thì không thực hiện lại quả phạt.

3. *Cầu thủ thực hiện quả phạt*

Sau khi bóng vào cuộc lại chạm bóng lần thứ 2, đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi phạm lỗi. Nếu phạm lỗi trong khu phạt đền, quả phạt gián tiếp được thực hiện trên đường 6m ở vị trí gần nơi phạm lỗi nhất.

LUẬT XV: PHẠT ĐỀN

Đội bóng có cầu thủ phạm một trong những lỗi phạt trực tiếp nếu vị trí phạm lỗi trong khi phạt đền của đội mình lúc bóng đang trong cuộc - sẽ bị phạt quả phạt đền.

Từ quả phạt đền, bóng được đá trực tiếp vào cầu môn đội phạm lỗi, bàn thắng được công nhận.

Khi có quả phạt đền ở phút cuối của mỗi hiệp chính, hiệp phụ, phải bù thêm thời gian để thực hiện xong quả phạt đền.

1. *Vị trí đặt bóng và cầu thủ:*

- a. Bóng được đặt tại điểm phạt đền thứ nhất.
- b. Cầu thủ đá quả phạt đền phải được thông báo rõ ràng.
- c. Thủ môn đội bị phạt:

Đứng trên đường cầu môn giữa 2 cột dọc, mặt đối diện với cầu thủ đá phạt cho đến khi bóng được đá vào cuộc.

d. Các cầu thủ khác:

- Đứng trong sân, ngoài khu phạt đền.
- Phía sau điểm phạt đền.
- Cách xa điểm phạt tối thiểu 5m.

2. *Trình tự thực hiện quả phạt:*

- Cầu thủ đá phạt phải đá bóng về phía trước.
- Không được chạm bóng tiếp lần thứ 2 khi chưa có cầu thủ nào chạm bóng.
- Bóng vào cuộc sau khi được đá và di chuyển về phía trước.

• Khi quả phạt đền được thực hiện trong 2 hiệp chính, hiệp phụ, trong thời gian bù thêm để thực hiện xong quả phạt đền hoặc khi thực hiện lại quả phạt đền – Bàn thắng được công nhận nếu trước khi vượt qua đường cầu môn giữa 2 cột dọc và dưới xà ngang, bóng có chạm các cột dọc, xà ngang hoặc người thủ môn.

3. Những vi phạm và xử phạt:

a. Cầu thủ đội phạm lỗi vi phạm:

- Thực hiện lại quả phạt nếu bóng không vào cầu môn.
- Công nhận bàn thắng nếu bóng vào cầu môn.

b. Đồng đội của cầu thủ đá phạt phạm lỗi:

- Bóng vào cầu môn, đá lại quả phạt.
- Bóng không vào cầu môn, không đá lại quả phạt.

c. Cầu thủ đá phạt phạm lỗi sau khi bóng được đá vào cuộc:

Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp.

LUẬT XVI: ĐÁ BIÊN

Khi quả bóng hoàn toàn vượt khỏi đường biên dọc dù ở mặt sân hoặc ở trong không gian, cầu thủ của đội không chạm bóng cuối cùng được đá biên về bất kỳ hướng nào tại vị trí bóng vượt khỏi đường biên dọc. Lúc thực hiện quả đá biên, cầu thủ có thể giẫm một phần chân lên đường biên dọc hoặc đứng hẳn ngoài sân. Bóng phải đặt “chết” trên đường biên dọc và được coi là trong cuộc ngay khi được đá rời chân và di chuyển. Cầu thủ đá biên không được chạm bóng lần thứ 2 nếu bóng chưa chạm hoặc được đá bởi cầu thủ khác.

Các cầu thủ đối phương phải đứng cách bóng tối thiểu 5m.

Bàn thắng không được công nhận từ quả đá biên trực tiếp vào cầu môn.

Cách xử phạt:

1. Nếu đá biên không đúng quy định, quyền đá biên được chuyển cho đội đối phương.

2. Nếu đá biên không đúng vị trí bóng ra biên dọc, quyền đá biên được chuyển cho đội đối phương.

3. Nếu cầu thủ đã đặt bóng vào vị trí mà sau 4 giây không thực hiện quả đá biên, quyền đá biên sẽ được chuyển cho đội đối phương.

4. Nếu cầu thủ đá biên chạm bóng lần thứ 2 trước khi bóng chạm hoặc được đá bởi cầu thủ khác thì sẽ bị phạt quả gián tiếp tại nơi phạm lỗi.

Trường hợp phạm lỗi trong khu phạt đền, quả phạt đền sẽ được đặt trên vạch 6m gần chỗ phạm lỗi nhất.

LUẬT XVII: QUẢ NÉM PHÁT BÓNG

Khi quả bóng hoàn toàn vượt ra khỏi đường biên ngang dù ở mặt sân hay ở trên không, phía ngoài khung cầu môn mà người chạm bóng cuối cùng là cầu thủ đội tấn công, thủ môn đội phòng thủ được thực hiện quả ném phát bóng.

Thủ môn phải dùng tay đưa vào cuộc từ trong khu phạt đền và bóng được coi là trong cuộc ngay sau khi ra khỏi khu phạt đền.

Thủ môn ném phát bóng bằng tay có thể đưa bóng trực tiếp sang sân đối phương.

Các cầu thủ đội đối phương phải đứng ngoài khu phạt đền khi thủ môn ném phát bóng.

Cách xử phạt:

1. *Bón từ quả ném phát bóng hợp lệ trực tiếp vào cầu môn đối phương – bàn thắng không được công nhận.*

2. Nếu quả phát bóng của thủ môn chạm hoặc được đá bởi đồng đội hay đối phương trong khu vực phạt đền của thủ môn đó thì phải phát bóng lại.

3. Nếu thủ môn sau khi phát bóng ra ngoài khu vực phạt đền lại chạm bóng lần thứ 2 trước khi một cầu thủ khác chạm hoặc đá, trọng tài cho đội đối phương hưởng quả phạt gián tiếp tại chỗ phạm lỗi.

4. Nếu sau khi phát bóng, thủ môn nhận lại quả bóng từ đồng đội chuyển về bằng tay hoặc khống chế bằng chân. Trọng tài cho đối phương hưởng quả phạt gián tiếp. Quả phạt sẽ được thực hiện trên vạch 6m gần chỗ phạm lỗi nhất.

LUẬT XVIII: QUẢ PHẠT GÓC

Khi bóng hoàn toàn vượt ra đường biên ngang phía ngoài khung cầu môn, dù ở mặt sân hoặc ở trên không mà đội phòng thủ là người chạm cuối cùng - cầu thủ đội tấn công sẽ được hưởng quả phạt góc.

Cầu thủ thực hiện quả phạt góc phải đặt bóng *trong cung đá phạt góc*.

Các cầu thủ đội đối phương phải đứng cách bóng 5m (ngang vạch quy định) cho đến khi bóng được đá vào cuộc.

Bàn thắng được công nhận nếu bóng trực tiếp vào cầu môn đội đối phương.

Cách xử phạt:

1. Nếu cầu thủ thực hiện quả phạt góc chạm bóng lần thứ 2 trước khi bóng chạm một cầu thủ khác, trọng tài cho đội đối phương hưởng quả phạt gián tiếp tại chỗ phạm lỗi.

2. Nếu quả phạt góc không thực hiện đúng quy định, sẽ phải đá lại.

3. Cầu thủ đã đặt bóng vào đúng vị trí, nếu quá 4 giây mà không thực hiện quả phạt góc, trọng tài cho đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp tại điểm trong cung đá phạt góc.

NHỮNG HƯỚNG DẪN VỀ ĐÁ LUÂN LƯU 6M

Thi đá luân lưu 6m nhằm xác định đội thắng trong những trận đấu loại trực tiếp có kết thúc hòa.

THỦ TỤC TIẾN HÀNH

1. Trọng tài chọn cầu môn để thi đá luân lưu.

2. Trọng tài tung đồng tiền, đội được thăm đá quả đầu tiên.

3. Trọng tài phải ghi chép kết quả qua mỗi lần đá.
4. Nguyên tắc mỗi đội được đá 5 quả với quy định:
 - a. Hai đội cử từng cầu thủ đá luân lưu xen kẽ nhau.
 - b. Đội trưởng phải thông báo với trọng tài danh sách 5 cầu thủ sẽ thi đá, được chọn trong danh sách 12 cầu thủ đã đăng ký với trọng tài trước trận đấu.
 - c. Khi trận đấu kết thúc, mỗi đội có số cầu thủ hợp lệ đông hơn đối phương, đội trưởng phải thông báo với trọng tài tên và số áo của cầu thủ không thi đá nhằm đảm bảo trước khi đá, hai đội có số lượng cầu thủ bằng nhau.
 - d. Trước khi hai đội đá đủ 5 quả, một đội ghi được số bàn thắng nhiều hơn số bàn thắng mà đội kia có thể ghi được nếu đá đủ 5 quả, thì trọng tài cho dừng lại.
 - e. Nếu sau khi đá đủ 5 quả, hai đội có số bàn thắng bằng nhau hoặc không ghi được bàn thắng nào sẽ tiếp tục đá đối xứng từng quả một cho tới khi hai đội có số lượng quả sút phạt bằng nhau mà có đội ghi được nhiều bàn thắng hơn.
 - g. Những cầu thủ nào chưa đá 5 quả đầu sẽ được đá những quả đối xứng tiếp theo. Sau khi mỗi đội đã đá hết số cầu thủ còn lại, vẫn hoà thì các cầu thủ đá đợt đầu đá tiếp tục nhưng vẫn theo phương thức đá đối xứng từng quả một.
 - h. Cầu thủ bị truất quyền thi đấu không được tham gia thi đá luân lưu 6m.
 - i. Trong suốt quá trình thi đá luân lưu, mọi cầu thủ trong sân đều có quyền thay thế thủ môn.
 - k. Chỉ có trọng tài và cầu thủ hợp lệ của 2 đội bóng ở lại trong sân trong khi đá luân lưu.
 - l. Trừ cầu thủ đá phạt và thủ môn 2 đội, tất cả cầu thủ phải ở lại trên nửa phần sân đối diện với phần sân đang thi đá. Trọng tài thứ 2 có trách nhiệm quản lý những cầu thủ đó.
 - m. Thủ môn cùng đội với cầu thủ thực hiện quả phạt phải đứng trong sân và không gây cản trở đến tiến trình thi đá luân lưu.

HIỆU TAY CỦA TRỌNG TÀI TRONG THI ĐẤU



Phạt trước tay



Phạt giơ tay



Hé đòn



Lên tay 5



Đốt đầu trên đầu
và trên đầu



Lên tay



Phạt thế vững
(sánh đòn)



Hé 5



Phạt thế đá
phạt giơ tay 5 (đòn)



Lên 4 (đòn)

